

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀ THỊ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀ THỊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA THI EXPORT AND IMPORT TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HTEITS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109040339

3. Ngày thành lập: 27/12/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 16, Tòa nhà Charm vit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943891828

Fax:

Email: halaw02@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (Thông tư 43/2014/TT-BYT)	1079
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng (Điều 9, Nghị định 67/2016/NĐ-CP)	4632
4.	Bán buôn tổng hợp	4690
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
6.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
7.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh; -Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

8.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vàng trang sức (Điều 8 Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 04 năm 2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng)	4773
10.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
11.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết : - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4789
12.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá và Trừ các loại nhà nước cấm)	4791
13.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; Bán thông qua máy bán hàng tự động...; Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4799
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh (Điều 7 nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình	5012
18.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224

21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics (Nghị định 163/2017/NĐ-CP Quy định về kinh doanh dịch vụ logistics) - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. Cụ thể: Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
25.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
27.	Cổng thông tin Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	6312
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán, bảo hiểm)	6619(Chính)
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014); Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014); Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014); Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014);	6820
30.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán, hôn nhân có yếu tố nước ngoài	7020
31.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực bất động sản;	7320
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
33.	Đại lý du lịch	7911
34.	Điều hành tua du lịch	7912

35.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
36.	Dịch vụ đóng gói	8292
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng do công ty kinh doanh	8299
38.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
39.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chăm sóc da (không dùng phẫu thuật, không gây chảy máu)	9639
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
Số giấy chứng thực cá nhân: _____
Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHOI KYUYONG Giới tính: Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 09/02/1976 Dân tộc: _____ Quốc tịch: Hàn Quốc
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài
Số giấy chứng thực cá nhân: M99039634
Ngày cấp: 19/09/2019 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Hàn Quốc
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 409-2001, 18, Annam – ro 206 beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon, Hàn Quốc., Hàn Quốc
Chỗ ở hiện tại: Tòa The Garden Hills, số 99 Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: HÀ THỊ HUƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch Công ty*

Sinh ngày: 15/05/1986

Dân tộc: Thái

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B4930782

Ngày cấp: 02/03/2011

Nơi cấp: *Cục xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bản Lanh, Xã Phúc Sơn, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tòa The Garden Hills, số 99 Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội